

Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Hanamaki

Lưu ý khi sử dụng

Cuốn sách hướng dẫn này chủ yếu tập hợp những thủ tục hành chính có liên quan đến cuộc sống hàng ngày của các bạn trong số các nghiệp vụ của tòa thị chính. Cũng có trường hợp nội dung sẽ thay đổi nên vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

Bản năm 2023

Phát hành Tòa thị chính Hanamaki

Điện thoại (Đại diện) 0198-24-2111

Địa chỉ 9-30 Kajoumachi, Hanamaki-shi

Để biết thông tin về chính quyền thành phố, vui lòng truy cập

Trang chủ <https://www.city.hanamaki.iwate.jp>

Cộng đồng FM FM One **78.7MHz**

Trang chủ của thành phố
Mã QR



Khẩn cấp (sự cố/tai nạn/hỏa hoạn/cấp cứu)

Cảnh sát (báo cáo khẩn cấp về sự cố/tai nạn)

Điện thoại không có mã vùng

110

Để được tư vấn với cảnh sát, hãy gọi #9110 không có mã vùng (có tính phí) Hoặc gọi (019) 654-9110.

FAX khẩn cấp cho những người bị khuyết tật về nghe hoặc nói
Fax (019) 623-0110

Phòng cháy chữa cháy (cứu hỏa/cứu nạn/xe cấp cứu)

Điện thoại không có mã vùng

119

Vui lòng nói chuyện một cách bình tĩnh về địa chỉ, các mục tiêu ở gần và nội dung chi tiết. Trong trường hợp hỏa hoạn, hãy hét thật lớn cho hàng xóm biết.

Bạn cũng có thể thông báo bằng FAX.
FAX khẩn cấp 119
Hướng dẫn thông tin thiên tai (Teledome)
050-1807-4419

Nếu bạn cảm thấy không khỏe vào ngày nghỉ hoặc vào ban đêm

Khẩn cấp

Hãy gọi xe cấp cứu ngay lập tức. Số 119

Không khẩn cấp

Ngày

Hãy sử dụng các viện làm việc ngày nghỉ và các hiệu thuốc trực. Các viện làm việc trong ngày nghỉ được đăng trên tạp chí và trang chủ của thành phố.

Trẻ em

Các bệnh viện sau đây khám chữa nhi khoa vào Chủ nhật.

- Bệnh viện Houyou
(Thị trấn Ishidoriya, thành phố Hanamaki)
- Phòng khám Nhi khoa Onodera
(Thành phố Kitakami)
- Phòng khám Nhi khoa Todorii
(Thành phố Kitakami)

Đêm

Hãy liên hệ với bệnh viện cấp cứu ban đêm được chỉ định để được tư vấn.

- Liên hệ bệnh viện cấp cứu ban đêm
Trụ sở chính của cứu hỏa thành phố Hanamaki 24-2141

Trẻ em

Hãy sử dụng đường dây tư vấn cấp cứu cho trẻ em. Chúng tôi sẽ tư vấn cho bạn qua điện thoại về cách xử lý bệnh và sơ cứu.

- Giờ tiếp nhận: 7:00 tối đến 8:00 sáng hôm sau (hàng ngày)
- Điện thoại: 019-605-9000

Đối với điện thoại di động, quay số #8000 không cần mã vùng

Nếu bạn gọi xe cấp cứu...

① Hãy bình tĩnh

Nhân viên trung tâm chỉ huy sẽ hỏi bạn chi tiết. Chúng tôi đã bắt đầu chuẩn bị điều động ngay từ khi nhận được cuộc gọi, vì vậy hãy trả lời một cách bình tĩnh và chậm rãi.



② Trước khi xe cấp cứu đến

Vui lòng chuẩn bị thẻ bảo hiểm, sổ thuốc hoặc đơn thuốc. Sổ thuốc là tài liệu không thể thiếu để đội cấp cứu theo dõi, liên hệ với bệnh viện và phục vụ cho công tác điều trị tại bệnh viện. Ngoài ra, vui lòng chuẩn bị giày dép khi trở về từ bệnh viện.

③ Từ khi đến nơi tới khi khởi hành

Chúng tôi sẽ kiểm tra tình trạng ý thức, thương tích, v.v. Chúng tôi sẽ chuyển bệnh nhân đến bệnh viện phù hợp với tình trạng của họ. Có thể mất thời gian để khởi hành do cần liên hệ với nhiều bệnh viện.



④ Trong quá trình vận chuyển

Tùy theo tình trạng bệnh lý, có trường hợp chúng tôi sẽ chạy với tốc độ thấp để tránh gây kích thích. Chúng tôi cũng có thể dừng lại trong trường hợp tiến hành điều trị nâng cao dưới sự chỉ định của bác sĩ.



Các bước hồi sức tim phổi

① Kiểm tra phản ứng và yêu cầu trợ giúp

Vừa chạm nhẹ vào vai vừa gọi vào tai. Nếu người đó không trả lời lại bằng cách mở mắt, nói chuyện hoặc cử động tay hoặc chân, thì được coi là không có phản ứng. Nếu có người xung quanh, hãy yêu cầu cứu hộ và thông báo đến 119, chuẩn bị AED.



② Kiểm tra hơi thở

Đặt bệnh nhân nằm ngửa, vừa nhìn vào ngực và bụng vừa kiểm tra xem có đang hô hấp không trong vòng 10 giây.



③ Ép ngực (xoay bóp tim)

Nếu không có hô hấp, đặt một bàn tay lên giữa ngực, chồng bàn tay còn lại lên và ấn sao cho bàn tay chìm xuống khoảng 5 cm. Mở rộng khuỷu tay và lặp lại với tốc độ khoảng 100 đến 120 lần/phút, trả lại bình thường sau mỗi lần ấn.



④ Hô hấp nhân tạo

Vì có nguy cơ nhiễm trùng nên không thực hiện hô hấp nhân tạo. Tuy nhiên, trong trường hợp trẻ em, những người được đào tạo đầy đủ và sẵn sàng thực hiện hô hấp nhân tạo nên thực hiện.

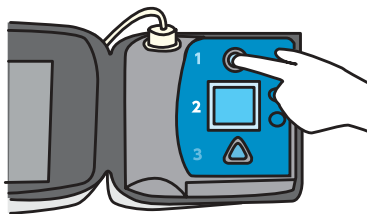


Thao tác AED (máy khử rung tim ngoài tự động)

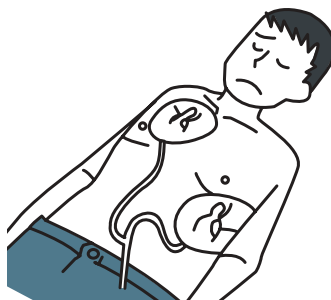
*Vui lòng làm theo hướng dẫn bằng giọng nói của thiết bị

① Bật nguồn

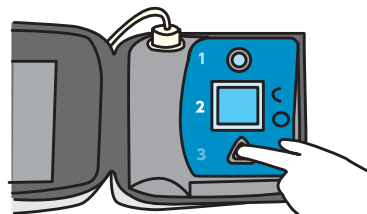
Cũng có một số thiết bị sẽ bật khi mở nắp.



② Dán miếng điện cực



③ Nhấn nút sốc



Quầy xử lý của tòa thị chính

Giờ làm việc của quầy

◆ Ngày thường: Trụ sở chính/chi nhánh tổng hợp: 8:30 sáng đến 5:15 chiều

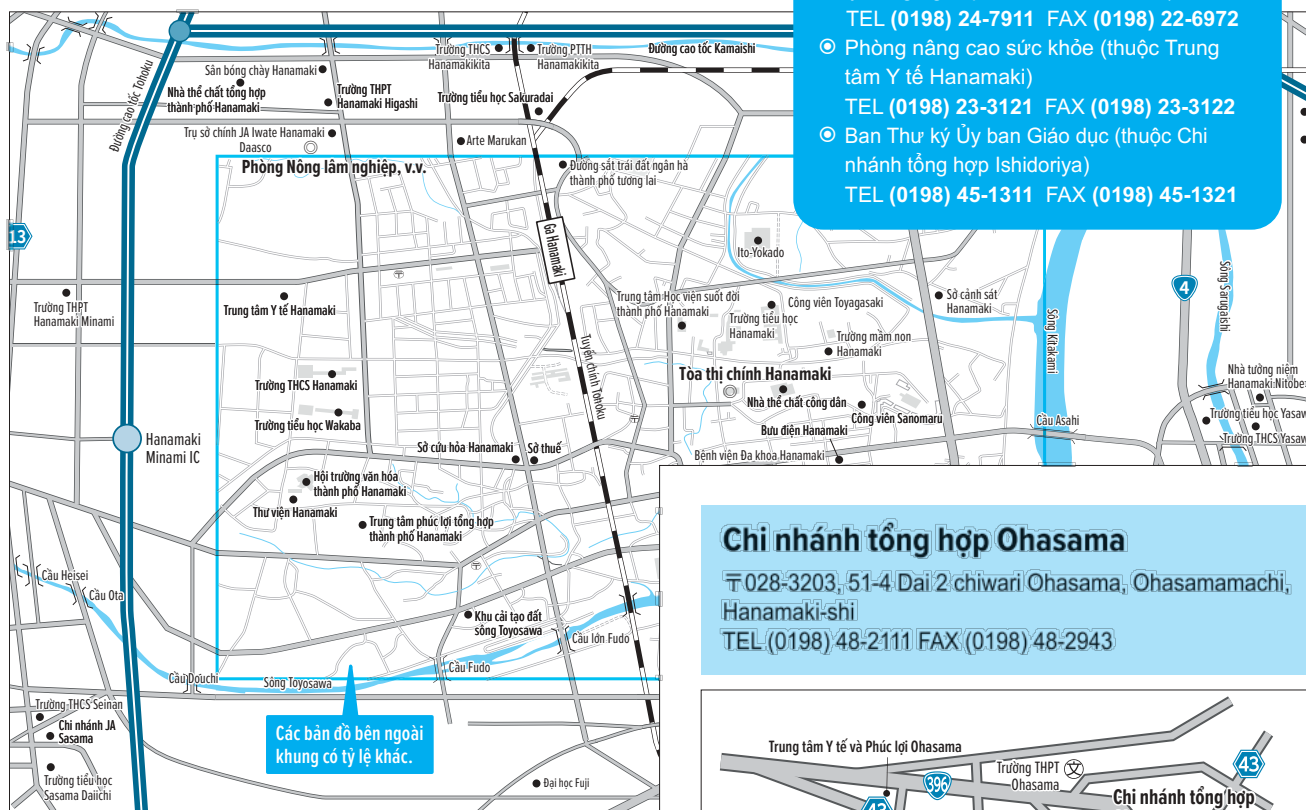
Thứ Năm hàng tuần, quầy nghiệp vụ của Trụ sở chính (cấp giấy chứng nhận các loại, v.v.) sẽ mở cửa cho đến 6:30 chiều.

* Không hỗ trợ thay đổi địa chỉ, đăng ký con dấu, v.v. Nếu có điểm nào chưa rõ, vui lòng liên hệ trước với người phụ trách.

Trụ sở chính Tòa thị chính Hanamaki

〒025-8601, 9-30, Kajoumachi, Hanamaki-shi

TEL (0198) 24-2111 FAX (0198) 24-0259

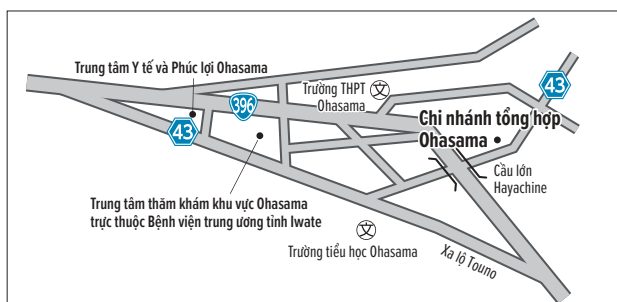


- Phòng Nông Lâm (thuộc Trung tâm Cơ sở Kinh doanh nông nghiệp, Trụ sở chính Hợp tác xã Nông nghiệp Hanamaki)
TEL (0198)23-1400 Fax (0198)23-1403
- Ủy ban nông nghiệp (thuộc Trung tâm quản lý nông nghiệp khu vực Hanamaki)
TEL (0198) 24-7911 FAX (0198) 22-6972
- Phòng nâng cao sức khỏe (thuộc Trung tâm Y tế Hanamaki)
TEL (0198) 23-3121 FAX (0198) 23-3122
- Ban Thư ký Ủy ban Giáo dục (thuộc Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya)
TEL (0198) 45-1311 FAX (0198) 45-1321

Chi nhánh tổng hợp Ohasama

〒028-3203, 51-4 Dai 2 chiwari Ohasama, Ohasamamachi, Hanamaki-shi

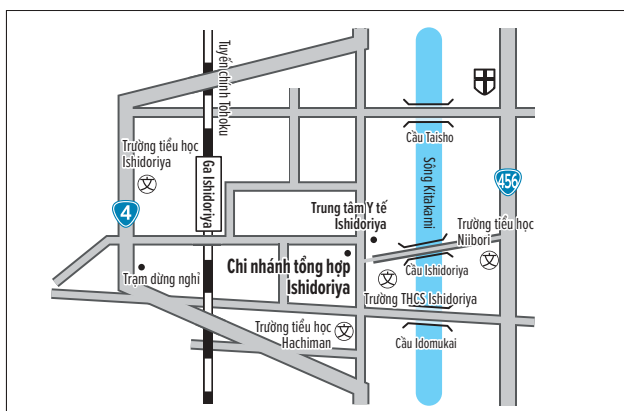
TEL (0198) 48-2111 FAX (0198) 48-2943



Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya

〒028-3163, 51-4 Dai 2 chiwari Ohasama, Ohasamamachi, Hanamaki-shi

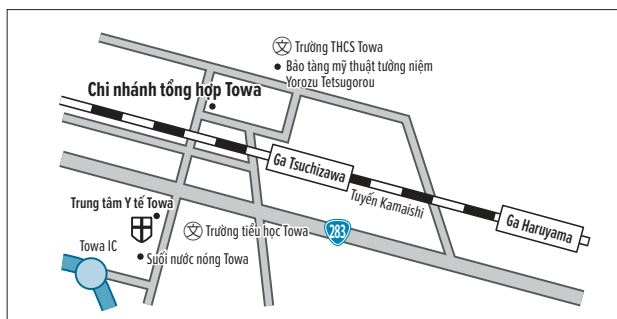
TEL (0198) 45-2111 FAX (0198) 45-3733



Chi nhánh tổng hợp Towa

〒028-0192, 60, Tsuchizawa 8-ku, Towa-cho, Hanamaki-shi

TEL (0198) 42-2111 FAX (0198) 42-3605



Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định / Nơi trú ẩn được chỉ định

▶ Truy sở chính Phòng Phòng chống thiên tai và xử lý khủng hoảng

★ Các cơ sở nơi chủ nuôi và thú cưng có thể cùng nhau sơ tán

Quận hành chính	Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định	Nơi trú ẩn được chỉ định
Khu vực Hanamaki		
Matsuzonocho 1-ku~5-ku, Shinden	Trung tâm xúc tiến Matsuzono	Trung tâm xúc tiến Matsuzono Nhà thể chất tổng hợp Trường THCS Hanamakikita Nhà thể chất xã hội khu vực Hanakita
Hoshigaoka 1 Chome	(Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Hanakita (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Sakuradai Trường tiểu học Hanamaki	Trung tâm xúc tiến Hanakita Trường tiểu học Sakuradai Trường tiểu học Hanamaki Học viện Manabi (★)
Asazawa, Yokkamachi 1 Chome 1-ku/2-ku, Yokkamachi 2 Chome/ 3 Chome, Atagochou, Sakuradai, Sakamotocho, Kobunato	Hội trường văn hóa (★)	Hội trường văn hóa (★) Nahan Plaza Trường THCS Hanamaki Trường tiểu học Wakaba Trường THPT Hanamaki Minami
Hitoichi, Minamikawaracho, Kajimachi, Odori 1 Chome/2 Chome, Suehirocho, Futabachou, Kamichou, Toyosawachou, Azumachou, Omachi, Nakamachi, Otayachou, Kajumachi 1-ku/2-ku, Fupparichou	Học viện Manabi (★)	Học viện Manabi (★) Nahan Plaza Trường THCS Hanamaki Trường tiểu học Hanamaki Nhà thể chất công dân
Satokawaguchimachi, Jounai	Trường tiểu học Hanamaki	
Suwa, Sakuramachi 1 Chome ~ 4 Chome, Nanjou, Juunichoume, Narita, Yamanokami, Oyachi	Trung tâm xúc tiến Kanan	Trung tâm xúc tiến Kanan Trường tiểu học Nanjo Trường THCS Nanjo Nhà thể chất xã hội khu vực Kanan Đại học Fuji
Namari, Kutashizawa, Osawa, Shidotaia		Nhà thể chất trường tiểu học Maeda cũ
Negishi, Shinmei, Hashimoto, Nishihareyama, Kaminekokamikyu, Ipponsugi, Sainokami, Kamienhiza, Hachiman, Futatsuzeki, Nakamura, Shimoenihiza	Trung tâm xúc tiến Yuguchi	Trung tâm xúc tiến Yuguchi Trường tiểu học Yuguchi Trường THCS Yuguchi Nhà thể chất xã hội khu vực Yuguchi
Arata, Kumano, Furudate, Nakaneko	Hội trường văn hóa (★)	Hội trường văn hóa (★) Nahan Plaza Trường THCS Hanamaki Trường tiểu học Wakaba Trường THPT Hanamaki Minami
Minaminakaneko	Trung tâm xúc tiến Ota Trung tâm xúc tiến Yuguchi	Đại học Fuji
Nabekura 1-ku/2-ku	Trung tâm xúc tiến Yuguchi	Trung tâm giao lưu Nabekura Fureai
Nukazuka, Kitayuguchi no ichi/ni, Ohata, Nimaibashi, Shimoyumoto, Kaniyumotodaiichi/ni, Kanaya, Okamizawa, Kunuginome, Kosegawa, Hanamaki Onsen, Daionsen, Utsuno	Trung tâm xúc tiến Yumoto	Trung tâm xúc tiến Yumoto Trường tiểu học Yumoto Trường THCS Yumoto Nhà thể chất xã hội khu vực Yumoto
Nimaibashiekimae	Trung tâm xúc tiến Yumoto Trung tâm xúc tiến Miyanome	Trường THPT nông nghiệp Hanamaki Nhà thể chất Nimaibashi
Yasawa, Kouda, Takamatsu daiichi ~ daisan, Takagikouji, Higashijuunichoume	Trung tâm xúc tiến Yasawa	Trung tâm xúc tiến Yasawa Trường tiểu học Yasawa Trường THCS Yasawa Nhà thể chất xã hội khu vực Yasawa
Nishimiyonome daiichi ~ daiyon, Higahimiyonome, Motodate, Kuzu daiichi/ daini, Tachikara, Kaminitanai, Shimonitanai	Trung tâm xúc tiến Miyanome	Trung tâm xúc tiến Miyanome Trường tiểu học Miyanome Trường THCS Miyanome Nhà thể chất xã hội khu vực Miyanome Trung tâm giáo dục thể chất Miyanome Trường THPT Hanamaki Kita
Yamazeki, Kamiota, Shibabayashi, Orinuma, Ubashuku, Izumihata, Kiyomizumachi, Chuo, Sakasugi, Shimosakai, Omori	Trung tâm xúc tiến Ota	Trung tâm xúc tiến Ota Trường tiểu học Ota Nhà thể chất xã hội khu vực Ota
Shiritairagawa, Yoshida, Tochinal, Minamisasama, Nakasasama, Kitasasama, Todoroki	Trung tâm xúc tiến Sasama (Khi lũ lụt, thêm vào phần viết ở trên) Trường tiểu học Sasama Daiichi Trường tiểu học Sasama Daini cũ	Trung tâm xúc tiến Sasama (Khi lũ lụt, thêm vào phần viết ở trên) Trường tiểu học Sasama Daiichi Trường tiểu học Sasama Daini cũ

Khu hành chính	Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định	Nơi trú ẩn được chỉ định
Khu vực Ohasama		
Ohasama kamimachi, Ohasama Asahicho, Ohasama Nakamachi, Ohasama kawaracho dai 1/ dai 2, Ohasama Shimomachi, Ohasama Budouzawa, Ohasama Uenodai	Trung tâm xúc tiến Ohasama	Trung tâm xúc tiến Ohasama Trường tiểu học Ohasama Nhà thể chất Ohasama Trường THPT Ohasama Trung tâm Ohasama Furusato
Uchikawame dai 1/dai 2, Uchikawame Chuo, Uchikawame Oriabe, Uchikawame Omata, Uchikawame Komata	(Khi động đất) Trung tâm xúc tiến Uchikawame (★) (Trừ lúc động đất) Cơ sở xúc tiến vệ sinh, an toàn lao động Ohasama (★)	Trung tâm xúc tiến Uchikawame (★) Trường tiểu học Uchikawame cũ Cơ sở xúc tiến vệ sinh, an toàn lao động Ohasama (★)
Sotokawame dai 1 ~ dai 4	(Trừ lúc thiên tai sạt lở đất) Trung tâm xúc tiến Sotokawame (Khi thiên tai sạt lở đất) Hội trường công dân tự quản Shimonakai	Trung tâm xúc tiến Sotokawame Nhà thể chất xã hội khu vực Sotokawame
Kamegamori dai 1 ~ dai 4	Trung tâm xúc tiến Kamegamori	Trung tâm xúc tiến Kamegamori Nhà thể chất xã hội khu vực Kamegamori
Khu vực Ishidoriya		
Ishidoriya dai 1 ~ dai 6/dai 15 ~ dai 19	(Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Kochi (★) (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Ishidoriya Sân trượt băng Ishidoriya (★)	Trung tâm xúc tiến Kochi (★) Trường tiểu học Ishidoriya Trung tâm học tập suốt đời Ishidoriya (★) Nhà thể chất Ishidoriya
Ishidoriya dai 7 ~ dai 9	Trung tâm xúc tiến Osegawa	Trung tâm xúc tiến Osegawa Trung tâm cải thiện cấu trúc Osegawa
Ishidoriya dai 10 ~ dai 14	Trung tâm xúc tiến Youkaichi	Trung tâm xúc tiến Youkaichi Trung tâm cải thiện cấu trúc Youkaichi
Hachiman dai 1 ~ dai 6	(Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Hachiman (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Hachiman	Trung tâm xúc tiến Hachiman Trường tiểu học Hachiman Trung tâm giao lưu Hachiman
Hachiman dai 7	Trung tâm xúc tiến Miyanome	Nhà thể chất Nimaibashi Trường THPT nông nghiệp Hanamaki
Yaeahata dai 1 ~ dai 12	(Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Yaeahata (Khi lũ lụt) Nông trại yếu nông nghiệp Trường THPT nông nghiệp Hanamaki Bãi đậu xe Sân bóng chày Ishidoriya (★1)	Trung tâm xúc tiến Yaeahata Trường tiểu học Yaeahata
Niibori dai 1 ~ dai 8	(Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Niibori (Khi lũ lụt) Khu cải tạo đất phía đông Ishidoriya Bãi đậu xe của Công viên rừng Tozukamori (★1) Câu lạc bộ gôn Moriokaminami (★2)	Trung tâm xúc tiến Niibori Trường tiểu học Niibori Trung tâm Niibori Fureai
Khu vực Towa		
Oyamada dai 1 ~ dai 4	Hội trường cộng đồng Karuizawa	Trung tâm xúc tiến Oyamada
Tsuzichawa dai 1 ~ dai 6, dai 9	Trung tâm xúc tiến Tsuzichawa (★)	Trường THCS Towa Nhà thể chất Towa Trung tâm đào tạo nông dân Towa
Tsuzichawa dai 7/dai 8, Nakanai dai 1/dai 2	Trung tâm xúc tiến Narushima (★)	Trung tâm xúc tiến Narushima (★)
Nakanai dai 3 ~ dai 5	Trung tâm xúc tiến Ukita	Trung tâm xúc tiến Ukita
Taninai dai 1 ~ dai 3	Trung tâm xúc tiến Taninai	Trung tâm xúc tiến Taninai
Taninai dai 4	Trung tâm xúc tiến Taninai	Trung tâm xúc tiến Taninai Trung tâm xúc tiến Ukita
Tase dai 1	Trung tâm xúc tiến Tase	Trung tâm xúc tiến Taninai Trung tâm xúc tiến Tase Nhà thể chất xã hội khu vực Tase
Tase dai 2/dai 3		Trung tâm xúc tiến Tase Nhà thể chất xã hội khu vực Tase

★1 Đây là bãi đậu xe có thể trú ẩn bằng ô tô. Chúng tôi sẽ không cung cấp nhân viên hoặc vật tư, vì vậy vui lòng tự chuẩn bị.

★2 Mở cửa trong trường hợp khu cải tạo đất phía đông Ishidoriya không thể tiếp nhận người sơ tán do lũ lụt quy mô lớn, v.v.

* Để biết chi tiết, vui lòng xem trang chủ của thành phố
(https://www.city.hanamaki.iwate.jp/kurashi/anshin_anzen/bousai_saigai/1007078/index.html)



▲ Mã QR

Thông báo

Thay đổi hộ khẩu và địa chỉ

- ▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Trong trường hợp có thay đổi về hộ khẩu và địa chỉ, bạn cần thông báo cho chúng tôi. Vui lòng mang theo bằng lái xe, hộ chiếu, v.v. để xác nhận nhân thân (trong trường hợp là người đại diện thì cần phải xác nhận nhân thân người đại diện). Vui lòng liên hệ các bộ phận phụ trách về các loại thủ tục kèm theo việc thông báo. [Ví dụ về các bộ phận phụ trách] ▶ Về bảo hiểm y tế quốc gia: Ban y tế bảo hiểm quốc gia ▶ Về trợ cấp chi phí y tế cho trẻ sơ sinh và phụ nữ mang thai: Ban y tế bảo hiểm quốc gia ▶ Về trợ cấp trẻ em: Ban phúc lợi khu vực ▶ Về bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng: Ban phúc lợi trường thọ

Các loại thông báo	Thời hạn thông báo	Người thông báo	Giấy tờ cần thiết để thông báo
Nếu sinh em bé [Thông báo khai sinh]	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh	Bố hoặc mẹ	① Đơn thông báo (giấy chứng sinh) ② Con dấu cá nhân (Có thể cần thiết cho các loại thủ tục kèm theo việc thông báo) ③ Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em ④ Thẻ bảo hiểm dự kiến cho trẻ Việc thông báo phải được gửi tới cơ quan chính quyền nơi cư trú (bao gồm cả nơi ở) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu của người đưa ra thông báo, hoặc nơi sinh của đứa trẻ. Hãy viết đúng tên của trẻ bằng chữ Hán thông dụng, chữ Hán cho tên riêng, Hiragana và Katakana.
Khi có người mất [Thông báo khai tử]	Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày biết tin tử vong	Người thân, người sống chung không phải họ hàng, chủ nhà, chủ đất hoặc người quản lý nhà (đất)	① Đơn thông báo (Giấy chứng tử) ② Con dấu của người báo cáo (cần cho đơn xin hỏa táng) ③ Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, Thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau (chỉ những người được áp dụng), Thẻ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng (chỉ những người được áp dụng) Việc thông báo phải được thực hiện tại cơ quan chính quyền của nơi đăng ký hộ khẩu của người chết, nơi cư trú của người thông báo hoặc nơi người đó qua đời. Vui lòng đặt chỗ nơi hỏa táng trước khi thông báo. - Nhà tang lễ Shimizu (0197) 66-2725 - Để đặt chỗ nơi hỏa táng trong thành phố, hãy liên hệ với các văn phòng chi nhánh tổng hợp.
Khi kết hôn [Đăng ký kết hôn]	Có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo	Chồng sắp cưới và vợ sắp cưới	① Đơn thông báo ② Con dấu (có thể cần cho các loại thủ tục kèm theo việc thông báo) ③ Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia (chỉ những người được áp dụng) ④ Thẻ my number của người sẽ thay đổi họ (chỉ những người áp dụng được) Thông báo phải được thực hiện tại nơi đăng ký hộ khẩu hoặc nơi cư trú của vợ hoặc chồng. Cần có chữ ký của hai nhân chứng (người đủ tuổi thành niên) trên đơn thông báo. Một bản sao của sổ hộ khẩu có thể được yêu cầu. Vui lòng sử dụng xác nhận trước bởi người phụ trách trước khi thông báo.
Khi chuyển nhà ra khỏi thành phố [Thông báo chuyển ra ngoài]	Trước khi chuyển đi	Bản thân người chuyển đi hoặc người cùng hộ gia đình với người đó	① Thẻ my number ② Thẻ đăng ký cư trú cơ bản ③ Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, thẻ bảo hiểm y tế người cao tuổi giai đoạn sau ④ Thẻ thụ hưởng chi phí y tế các loại ⑤ Thẻ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng * Các giấy tờ trên chỉ cần với những người được áp dụng
Khi thay đổi địa chỉ trong thành phố [Thông báo thay đổi địa chỉ]	Trong vòng 14 ngày sau khi chuyển nhà	Bản thân người chuyển đi hoặc người cùng hộ gia đình tại địa chỉ mới	
Khi chuyển đến từ ngoài thành phố [Thông báo chuyển đến]	Trong vòng 14 ngày sau khi chuyển	Bản thân người chuyển đến hoặc người cùng hộ gia đình tại địa chỉ mới	① Thẻ my number (chỉ những người được áp dụng) ② Thẻ đăng ký cư trú cơ bản (chỉ những người được áp dụng) ③ Giấy chứng nhận chuyển đi (người được ngoại lệ chuyển đến đã sử dụng thẻ my number thì không cần)
Khi thay đổi chủ hộ hoặc nhập/tách hộ [Đơn báo thay đổi hộ khẩu]	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày có sự thay đổi	Bản thân người đó hoặc thành viên mới của hộ gia đình	Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia (chỉ những người được áp dụng)

Chứng nhận

Chứng nhận/xem thuế thành phố

- ▶ Trụ sở chính Ban thuế cư dân thành phố,
Ban thuế tài sản, Ban lưu trữ
▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Trong trường hợp cần chứng minh số tiền thuế, chứng minh nộp thuế, chứng minh định giá tài sản cố định, bản thân người đó phải mang theo giấy tờ xác nhận nhân thân (bằng lái xe, thẻ my number, v.v.) khi nộp đơn. Nếu người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền.

Các loại giấy chứng nhận	Mức phí	Các thứ cần thiết để yêu cầu
Liên quan đến thuế cư dân thành phố/tỉnh Giấy chứng nhận đánh thuế (thu nhập) Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp	300 yên (với 1 người 1 năm)	Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền.
Liên quan đến thuế tài sản Giấy chứng nhận tài sản Giấy chứng nhận định giá Giấy chứng nhận đóng phí công Sổ đăng ký thuế theo chủ sở hữu	300 yên (với 1 chủ sở hữu 1 năm)	Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền.
Giấy chứng nhận nhà để ở	1.300 yên	
Liên quan đến nộp thuế Giấy xác nhận nộp thuế	300 yên (với 1 người 1 năm 1 hạng mục thuế)	Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền.

- Chứng nhận trên cũng có thể được yêu cầu qua đường bưu điện. Vui lòng gửi yêu cầu sau khi điền thông tin cần thiết trên tiêu đề thư và gửi kèm theo một lệnh chuyển tiền qua bưu điện có số tiền cố định theo số tiền được yêu cầu, một phong bì có dán tem và ghi họ tên, địa chỉ của người yêu cầu cùng một bản sao giấy tờ xác nhận nhân thân của người nộp đơn.

Các loại thuế

- ▶ Trụ sở chính Ban thuế cư dân thành phố,
Ban thuế tài sản, Ban lưu trữ
▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Loại thuế	Người có nghĩa vụ nộp thuế	Ghi chú
Thuế cư dân thành phố với cá nhân	● Những người có địa chỉ trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại và có thu nhập trong năm trước. ● Những người sở hữu văn phòng, cơ sở kinh doanh hoặc nhà ở trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại, nhưng không có địa chỉ cư trú trong thành phố.	Số tiền thuế được tính theo thu nhập dựa trên thu nhập của năm trước nên các bạn vui lòng nộp tờ khai thuế trước ngày 15 tháng 3 hàng năm. Tuy nhiên, trường hợp bạn đã thực hiện điều chỉnh cuối năm chỉ dựa trên thu nhập tiền lương hoặc trường hợp bạn đã nộp tờ khai thuế thu nhập, thì bạn không cần phải khai báo.
Thuế cư dân thành phố với pháp nhân	● Các pháp nhân có cơ sở kinh doanh, văn phòng kinh doanh trên địa bàn thành phố v.v.	Vui lòng nộp tờ khai thuế và nộp thuế trong vòng 2 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp.
Thuế tài sản cố định	● Những người sở hữu đất đai, nhà ở hoặc tài sản khấu hao (để sử dụng cho mục đích kinh doanh) trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại.	Theo quy định chung, từ ngày 1 tháng 4 đến hết ngày 30 tháng 4, chủ sở hữu được xem miễn phí Sổ tra giá nhà đất. Chủ sở hữu tài sản khấu hao phục vụ kinh doanh vui lòng kê khai chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 hàng năm.
Thuế xe hạng nhẹ	● Những người sở hữu xe đạp gắn máy, xe cơ giới hạng nhẹ, xe cơ giới nhỏ hai bánh hoặc xe cơ giới đặc thù cỡ nhỏ kể từ ngày 1 tháng 4 năm hiện tại.	Có chế độ miễn thuế cho các xe cơ giới hạng nhẹ do người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần sở hữu và điều khiển khi nộp đơn.
Thuế bảo hiểm y tế quốc gia	● Chủ hộ của hộ có địa chỉ trong thành phố và có người tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia	Vui lòng thông báo cho chúng tôi trong trường hợp có thay đổi như tham gia hoặc hủy tham gia.

Giao thông

Xe buýt ghép đặt chỗ

► Ban chính sách thành phố Trụ sở chính

Đây là phương tiện giao thông đi ghép, di chuyển giữa “Khu vực gần nhà (hoặc điểm dừng xe buýt cụ thể)” và “Địa điểm đưa đón được chỉ định (như cơ sở công cộng, bệnh viện hoặc siêu thị, v.v...)” theo dịch vụ đặt chỗ trước.

○ Phí sử dụng 400 yên/lần

Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần 150yên

► Khu vực Ishidoriya

○ Ngày hoạt động: thứ Ba, thứ Năm, thứ Sáu

○ Nơi đặt chỗ: Trung tâm đặt chỗ (Điện thoại: 22-0900)

► Khu vực Towa

○ Ngày hoạt động: thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu

○ Nơi đặt chỗ: Trung tâm đặt chỗ (Điện thoại: 23-0300)

► Khu vực Ohasama

○ Ngày hoạt động: thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu

○ Nơi đặt chỗ: Trung tâm đặt chỗ (Điện thoại: 21-3777)

► Sử dụng chung cho Ishidoriya, Towa, Ohasama

○ Khu vực hoạt động: Trong các khu vực

○ Đối tượng sử dụng: Người có địa chỉ hoặc nơi cư trú trong khu vực hoạt động và gia đình của họ, v.v...

○ Địa điểm lên xe và xuống xe

- “Đường công cộng ở khu vực gần nhà”
- “Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định (bệnh viện, siêu thị, v.v...)”

○ Thời gian hoạt động: 8:00 sáng ~ 5:00 chiều

○ Tiếp nhận đặt chỗ: 8 giờ sáng ~ 5 giờ chiều (mỗi ngày)

Có thể đặt chỗ trước qua điện thoại hoặc trang web.

▪ **Điện thoại:** Có thể đặt chỗ trước từ 1 tuần ~ 1 tiếng trước ngày muốn sử dụng dịch vụ

✱ Thời gian đặt chỗ sử dụng dịch vụ vào 8:00 sáng là đến trước 5:00 chiều của ngày hôm trước

▪ **Trang web:** Có thể đặt chỗ từ 1 tuần trước ~ 5:00 chiều của ngày hôm trước ngày muốn sử dụng dịch vụ

► Khu vực Tây Nam

○ Ngày hoạt động: Hoạt động luân phiên và kết hợp giữa [thứ Hai và thứ Năm] và [thứ Ba và thứ Sáu]

Ví dụ: Khu Ota - Khu hành chính Minaminakaneko [thứ Hai, thứ Năm], khu Sasama, khu hành chính Suwa [thứ Ba, thứ Sáu] sẽ hoạt động vào ngày ngược lại trong tuần tiếp theo

○ Nơi đặt chỗ: Trung tâm đặt chỗ (Điện thoại: 29-4100)

○ Đối tượng sử dụng: Người có địa chỉ hoặc nơi cư trú trong khu Ota - Sasama, khu hành chính Minaminakaneko - Suwa và gia đình của họ, v.v...

○ Địa điểm lên xe và xuống xe

① Đối với người dân trong khu Ota - Sasama, khu hành chính Minaminakaneko

- “Đường công cộng ở khu vực gần nhà”
- “Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định (bệnh viện, siêu thị, v.v...)”

② Đối với người dân trong khu hành chính Suwa

- “Ba điểm dừng xe buýt trong cùng khu hành chính (Fudo, Suwajutaku-mae, Nishizaka)
- “Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định”

○ Thời gian hoạt động

Chuyến đi [Khởi hành từ Ota - Sasama]

	Khởi hành từ Ota - Sasama
Chuyến thứ 1	8:00 sáng
Chuyến thứ 2	10:30 sáng
Chuyến thứ 3	1:30 chiều

Chuyến về [Khởi hành từ trung tâm thành phố Hanamaki]

	Xuất phát từ trung tâm thành phố Hanamaki
Chuyến thứ 1	Buổi trưa
Chuyến thứ 2	3:30 chiều

○ Tiếp nhận đặt chỗ: 8 giờ sáng ~ 5 giờ chiều (mỗi ngày)

Có thể đặt chỗ từ 1 tuần trước ngày muốn sử dụng dịch vụ ~ 1 tiếng 30 phút trước khi chuyến đi khởi hành.

✱ Thời gian đặt chỗ cho chuyến đi thứ 1 là đến trước 5:00 chiều của ngày hôm trước

Xe buýt tuyến cố định “Tuyến Ohasama Hanamaki”

► Ban chính sách thành phố Trụ sở chính

■ Nội dung hoạt động

Đây là xe buýt đi thẳng nối từ khu vực Ohasama đến các khu vực trong thành phố Hanamaki. Xe buýt khởi hành từ trạm Ohasama chugakko mae, đến Bệnh viện Chubu do tỉnh quản lý của thành phố Kitakami từ thứ Hai ~ thứ Sáu, và đến trạm Hanamaki Ekimae vào thứ Bảy/Chủ nhật và ngày lễ.

► Từ thứ Hai ~ thứ Sáu: 1 ngày 4 chuyến khứ hồi

► Thứ Bảy/Chủ nhật và ngày lễ: 1 ngày 2 chuyến khứ hồi

■ Phí sử dụng

140~700 yên tùy theo quãng đường (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì nửa giá)

Xe buýt vòng quanh khu vực thành phố “Xe buýt Hoshimeguri - xe buýt Fukuro”

► Ban chính sách thành phố Trụ sở chính

Gồm hai loại là “xe buýt Hoshimeguri” (ngược chiều kim đồng hồ) và “xe buýt Fukuro” (theo chiều kim đồng hồ) chạy vòng quanh khu vực thành phố.

■ Tuyến đường hoạt động

Xe buýt sẽ đi vòng quanh các khu vực trong thành phố với điểm bắt đầu và kết thúc tại trung tâm mua sắm Ito-Yokado. Hoạt động mỗi ngày với 20 chuyến/ngày (10 chuyến theo chiều kim đồng hồ, 10 chuyến ngược chiều kim đồng hồ).

■ Phí sử dụng

100 yên/lần (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì 50 yên). Không thể sử dụng thẻ xe buýt của công ty Iwatekenkotsu Co., Ltd.

■ Thông tin liên hệ

- ▶ Xe buýt Fukuro: Văn phòng kinh doanh Hanamaki, Công ty Iwatekenkotsu Co., Ltd. (Điện thoại: 23-1020)
▶ Xe buýt Hoshimeguri: Công ty Towacho Sogo Service Kousha (Điện thoại: 42-2090)

Xe buýt đưa đón người sử dụng Bệnh viện thuộc trường Đại học Y Khoa Iwate

▶ Ban chăm sóc sức khỏe (Trung tâm chăm sóc sức khỏe Hanamaki)

Có thể sử dụng để nhập viện, điều trị ngoại trú, thăm bệnh tại Bệnh viện thuộc trường Đại học Y Khoa Iwate.

* Không cần đặt chỗ trước

■ Tuyến đường hoạt động

Ngày hoạt động: Thứ Hai ~ thứ Sáu, thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng

* Tạm dừng hoạt động vào ngày lễ, ngày 30/12 ~ ngày 3/1

■ Tuyến đường, thời gian hoạt động

▷ Chuyển đi (Trạm dừng xe buýt trước các nhà ga chỉ dành cho việc lên xe)

Thứ Hai ~ thứ Sáu			Thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng	
Tên trạm dừng xe buýt	Chuyến thứ 1	Chuyến thứ 2	Tên trạm dừng xe buýt	Chuyến thứ 1
Trạm Hanamaki Ekimae (Trạm đón xe buýt số 3)	7:30 khởi hành	12:10 khởi hành	Trạm Hanamaki Ekimae (Trạm đón xe buýt số 3)	7:30 khởi hành
Trạm Ishidoriya Ekimae	7:50 khởi hành	12:30 khởi hành	Trạm Ishidoriya Ekimae	7:50 khởi hành
Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	8:15 đến nơi	12:55 đến nơi	Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	8:15 đến nơi

▷ Chuyển về (Trạm dừng xe buýt trước các nhà ga chỉ dành cho việc xuống xe)

Thứ Hai ~ thứ Sáu			Thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng	
Tên trạm dừng xe buýt	Chuyến thứ 1	Chuyến thứ 2	Tên trạm dừng xe buýt	Chuyến thứ 1
Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	11:00 khởi hành	14:00 khởi hành	Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	13:30 khởi hành
Trạm Ishidoriya Ekimae	11:25 đến nơi	14:25 đến nơi	Trạm Ishidoriya Ekimae	13:25 đến nơi
Trạm Hanamaki Ekimae (Trạm đón xe buýt số 3)	11:45 đến nơi	14:45 đến nơi	Trạm Hanamaki Ekimae (Trạm đón xe buýt số 3)	13:45 đến nơi

■ Giá vé xe buýt (một chiều)

Tên trạm dừng xe buýt đưa đón	Người lớn	Trẻ em, v.v... (*1)	Trẻ em chưa đến độ tuổi đi học (*2)
Trạm Hanamaki Ekimae	800 yên	400 yên	Miễn phí
Trạm Ishidoriya Ekimae	600 yên	300 yên	

*1: Học sinh tiểu học và những người có sổ tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần

*2: Cần có người giám hộ đi cùng

Xe buýt đưa đón nội Khu vực Ohasama - Bệnh viện trực thuộc Đại học Y Khoa Iwate - Bệnh viện chữ thập đỏ Morioka

▶ Ban chính sách thành phố Trụ sở chính

Tuyến xe buýt này khởi hành từ khu vực Ohasama, đi qua Bệnh viện trực thuộc Đại học Y Khoa Iwate, Bệnh viện chữ thập đỏ Morioka và đến ga Morioka.

* Không cần đặt chỗ trước

■ Ngày hoạt động: Thứ Hai ~ thứ Sáu, thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng

* Tạm dừng hoạt động vào ngày lễ, ngày 30/12 ~ ngày 3/1

■ Tuyến đường, thời gian hoạt động

Chuyến đi	Thứ Hai ~ thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng	Chuyến về	Thứ Hai ~ thứ Bảy	Thứ Bảy của tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng
Tên trạm dừng xe buýt	Thời gian	Tên trạm dừng xe buýt	Thời gian	Thời gian
Ga xe buýt Ohasama	9:00	Cửa phía Tây ga Morioka (Trạm đón xe buýt số 27)	16:15	15:15
Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	9:35	Chuodori 1 Chome	16:21	15:21
Bệnh viện chữ thập đỏ	9:50	Bệnh viện chữ thập đỏ	16:41	15:41
Chuodori 1 Chome	10:10	Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	16:56	15:56
Cửa phía Tây ga Morioka (Trạm đón xe buýt số 27)	10:16	Ga xe buýt Ohasama	17:31	16:31

Chuyến đi: Chỉ xuống xe từ ga xe buýt Ohasama trở đi

Chuyến về: Chỉ lên xe ngoại trừ ga xe buýt Ohasama

■ Giá vé xe buýt (một chiều)

Tên trạm dừng xe buýt đưa đón	Người lớn	Trẻ em, v.v... (*1)
Bệnh viện Đại học Y Khoa Iwate	900 yên	450 yên
Bệnh viện chữ thập đỏ	1.050 yên	530 yên
Chuodori 1 Chome	1.200 yên	600 yên
Cửa phía Tây ga Morioka (Trạm đón xe buýt số 27)	1.200 yên	600 yên

*: Học sinh tiểu học và những người có sổ tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần

Tuyến xe buýt khác

▶ Ban chính sách thành phố Trụ sở chính

Để biết thêm thông tin chi tiết về các tuyến đường và thời gian của tuyến xe buýt khác, vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây. Thông báo cũng sẽ được đăng lên trang web.

■ Văn phòng kinh doanh Hanamaki,

Công ty Iwatekenkotsu Co., Ltd

[Điện thoại: 23-1020, trang web www.iwatekenkotsu.co.jp]

☐ “Dự báo xe buýt” Hệ thống định vị xe buýt

Đây là hệ thống cho phép bạn biết được vị trí hiện tại của xe buýt tuyến cố định và thời gian dự kiến đến các điểm dừng xe buýt từ điện thoại thông minh, v.v...

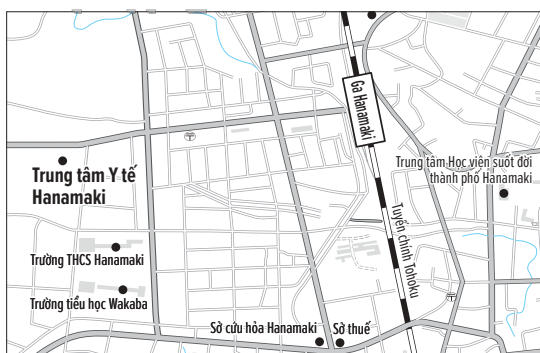


▲ Mã QR Dự báo xe buýt

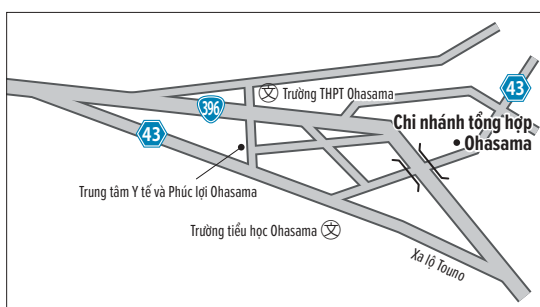
Sức khỏe

Liên hệ về sức khỏe

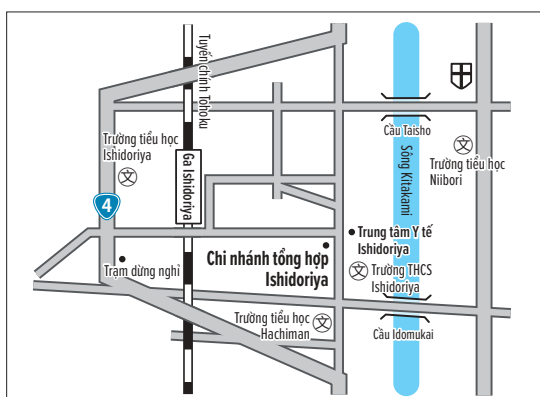
Để được tư vấn và thực hiện các thủ tục liên quan đến sức khỏe, hãy liên hệ Ban nâng cao sức khỏe (Trung tâm Y tế Hanamaki) hoặc Quỹ nâng cao sức khỏe của chi nhánh tổng hợp. Chúng tôi cũng có thể cung cấp hỗ trợ tại địa điểm liên hệ bên ngoài khu vực sống của bạn.



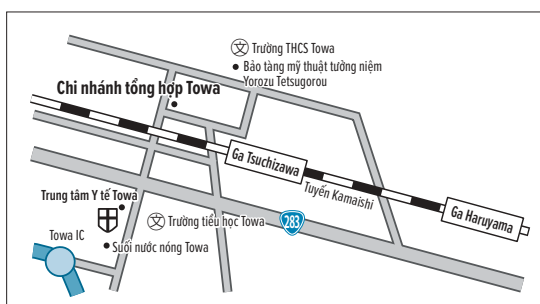
Trung tâm Y tế Hanamaki
970-5 Minamimanchome TEL 23-3121 FAX23-3122



Quỹ nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Ohasama
TEL 41-3128



Quỹ nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya
TEL 41-3448 FAX 45-2007



Quỹ nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Towa
TEL 41-6518 FAX 42-4848

Tư vấn sức khỏe

Chúng tôi tư vấn sức khỏe cho mọi lứa tuổi theo nhu cầu.

Kiểm tra sức khỏe và tầm soát các loại ung thư

Chúng tôi thực hiện kiểm tra sức khỏe cụ thể (dành cho những người tham gia bảo hiểm y tế quốc gia từ 40 tuổi trở lên), khám sức khỏe bệnh lao và tầm soát các loại ung thư với mục đích ngăn ngừa các bệnh liên quan đến lối sống. Vui lòng liên hệ với Ban nâng cao sức khỏe (Trung tâm Y tế Hanamaki) hoặc Quỹ nâng cao sức khỏe gần nhất của bạn để biết chi tiết về lịch trình và đăng ký v.v.

Các khóa học sức khỏe

Chúng tôi hiện đang tổ chức nhiều lớp học sức khỏe khác nhau nhằm nâng cao sức khỏe. Lịch trình và nội dung sẽ được thông báo trong tạp chí Hanamaki v.v.

Khám bệnh ngày nghỉ

Việc khám chữa bệnh ngày nghỉ cho Chủ nhật và các ngày lễ được tiến hành tại các cơ sở trực. Chúng tôi thông báo các phòng khám, phòng khám nha khoa, nhà thuốc và phòng nắn xương sẽ trực trên tạp chí Hanamaki và FM One.

Bảo hiểm sức khỏe quốc gia

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Tất cả người dân đều phải tham gia bảo hiểm, ngoại trừ những người tham gia bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc, bảo hiểm thuyền viên, hiệp hội tương trợ của cơ quan chính phủ, v.v..., và người phụ thuộc của họ, người thuộc hộ gia đình được hưởng chế độ hỗ trợ sinh hoạt và người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Vui lòng đảm bảo thực hiện khai báo khi tham gia, khi ngừng tham gia, khi thay đổi, và các yêu cầu khác (khi làm mất thẻ bảo hiểm, v.v...) trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh sự việc. Để thực hiện khai báo, cần có thẻ bảo hiểm, giấy chứng nhận tham gia/mất tư cách tham gia bảo hiểm sức khỏe, v.v...

Chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, v.v...

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Gồm chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông, v.v..., phụ nữ mang thai và sinh con, người bị khuyết tật về thể chất và tinh thần mức độ nặng, trẻ bị khuyết tật về thể chất và tinh thần, hộ gia đình đơn thân, góa phụ, v.v... Cần phải nộp đơn đăng ký, nhưng sẽ có các điều kiện áp dụng như giới hạn thu nhập, v.v...

* Kể từ tháng 8 năm 2023, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông, v.v... không bị giới hạn thu nhập

Chế độ cho vay chi phí y tế

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Thành phố đang thiết lập chế độ cho vay chi phí y tế không lãi suất dành cho những người thuộc đối tượng của chế độ hỗ trợ chi phí y tế như trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, v.v... Đây là khoản vay do thành phố cho mượn đối với những người gặp khó khăn trong việc thanh toán chi phí y tế, với điều kiện một phần chi phí tự chi trả cho mỗi cơ sở y tế vượt quá 10.000 yên/tháng.

Tiền thưởng khi sử dụng dịch vụ kiểm tra sức khỏe toàn diện/Kiểm tra não toàn diện

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Khi người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 35 đến 74 tuổi và người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên sử dụng dịch vụ kiểm tra sức khỏe toàn diện, và khi người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 40 đến 74 tuổi sử dụng dịch vụ kiểm tra não toàn diện, sẽ được hỗ trợ tối đa 20.000 yên.

Hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Những người từ 75 tuổi trở lên và những người từ 65 tuổi trở lên được chứng nhận là người khuyết tật ở mức độ nhất định sẽ thuộc đối tượng người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên.

Bảo hiểm sức khỏe quốc gia được chi trả trong những trường hợp sau đây

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Khi người được bảo hiểm bị bệnh hoặc bị thương, thì một phần chi phí điều trị sẽ do bên bảo hiểm chi trả.

- Hỗ trợ chi phí điều trị

Khi tiếp nhận điều trị mà không xuất trình thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, bạn có thể nộp đơn kèm theo biên lai thanh toán của bệnh viện, v.v..., và phần chênh lệch sẽ được chi trả vào sau đó.

- Chi trả chi phí điều trị y tế cao

Trường hợp bạn đã chi trả một phần chi phí tự chi trả (khoản tiền tự chi trả) cao hơn số tiền nhất định, thì khi nộp đơn đăng ký, sẽ được chi trả phần chênh lệch đó vào sau đó. Ngoài ra, trường hợp gặp khó khăn trong việc chi trả, có thể sử dụng chế độ cho vay.

- Hỗ trợ tiền trợ cấp một lần khi sinh con và nuôi con/chi phí mai táng

Trường hợp sinh con hoặc tử vong, bạn có thể được chi trả trợ cấp khi nộp đơn. Ngoài ra, thành phố còn có chế độ cho vay tiền trợ cấp một lần sinh con và nuôi con.

- Tai nạn giao thông và bảo hiểm sức khỏe quốc gia

Về nguyên tắc, người gây ra tai nạn phải chịu trách nhiệm về chi phí điều trị như tiền bồi thường thiệt hại do gây ra tai nạn giao thông. Nếu muốn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế, vui lòng nộp đơn. Thành phố sẽ thay mặt người bị hại yêu cầu bên gây ra tai nạn bồi thường số tiền chi trả bảo hiểm.

Bảo hiểm trợ cấp quốc gia

- Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính
- Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh

Người có địa chỉ tại Nhật Bản từ 20 tuổi trở lên và dưới 60 tuổi phải tham gia bảo hiểm trợ cấp quốc gia. Những người từ 60 tuổi trở lên hoặc có địa chỉ ở nước ngoài, v.v..., có thể tham gia tự nguyện. Việc tham gia, thay đổi, hoặc nộp đơn xin miễn giảm phí bảo hiểm, v.v... đều cần phải làm thủ tục. Tùy theo nội dung thủ tục mà nơi nộp hồ sơ và các giấy tờ cần thiết sẽ khác nhau, vì vậy vui lòng liên lạc trước.

[illegible][illegible]

宝陽病院

石鳥谷小

石鳥谷駅

道の駅

石鳥谷総合支所

八幡小

石鳥谷保健センタ

北上

大正橋

新堀小

石鳥谷大橋

石鳥谷中

井戸向橋

4

47

48

49

50

52

456

本線

A map of the area around Tokai University Hospital. The map shows the Tōkai Line (東海道線) running horizontally, with Tōkai Station (土沢駅) and Tōkai Station (晴山駅) marked. The Tokai Comprehensive Branch (東和総合支所) is located near Tōkai Station. The Tokai Health Center (東和保健センター) is located near Tōkai Station. The Tokai University Hospital (県立東和病院) is located near Tōkai Station. The map also shows the Tokai Line (東海道線) and the Tokai Line (東海道線) running vertically. The map includes a scale bar and a compass rose.

Mã số	Tên bệnh viện	Địa chỉ	Số điện thoại	Khoa chuyên điều trị
[Khu vực Hanamaki (Chuo - Phía Tây)]				
1	Phòng khám Nội khoa - Tim mạch Makita	2-11-8 Nishiodori	23-0211	D-1 D-3 D-7 D-32
2	Bệnh viện Ihatov	14-1 Shidotaira Yūguchi	38-5656	D-1 D-11 D-14 D-15 D-26
3	Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Hoshigaoka Ouchi	1-20-11 Hoshigaoka	41-3301	D-15 D-18 D-26
4	Phòng khám Ohara	2-22-15 Nishiodori	22-3833	D-1 D-24 D-34
5	Phòng khám Nội khoa - Nội tiêu hóa Obara	5-8 Nakamachi	41-3669	D-1 D-5
6	Phòng khám (Tim mạch Kajo)	12-11 Kajumachi	21-3118	D-1 D-6
7	Bệnh viện Kawashima	12-5 Kajimachi	23-5641	D-8 D-4 D-1
8	Phòng khám Nội khoa Kikuchi	83-3 Asazawa	22-5900	D-2 D-32 D-4 D-1
9	Bệnh viện Kudo	2-27 Hitoichi	23-2715	D-10
10	Phòng khám KUBO	1-69 Olayacho	21-1103	D-30
11	Bệnh viện Nội khoa da dầy - đường ruột Kumagai	3-1-7 Wakabacho	22-1234	D-1 D-2 D-29 D-6
12	Phòng khám Kei Life	51-221 Ota	39-1133	D-1 D-20
13	Bệnh viện quốc gia Hanamaki * Các dịch vụ ngoại trú thông thường chỉ dành cho khoa Tâm thần	500 Suwa	24-0511	D-2 D-1 D-10 D-8 D-15 D-26
14	Bệnh viện Da liễu Kosegawa	1-16-28 Odori	41-2100	D-23
15	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Saiki	2-16-8 Hoshigaoka	22-5120	D-15 D-16 D-30
16	Bệnh viện Da khoa Hanamaki Cấp cứu	4-56 Olayacho	23-3311	D-1 D-4 D-7 D-8 D-10 D-11 D-15 D-16 D-20 D-23 D-25 D-29
17	Phòng khám Mắt Sasaki	2-13-4 Sakuradai	22-1144	D-21
18	Phòng khám Sasaki	836 Nakakitamanchome	22-4116	D-10 D-25 D-29 D-1 D-20 D-26

* Vui lòng kiểm tra thông tin về bác sĩ trực vào ngày nghỉ trên bản tin thông báo của thành phố hoặc trang web của thành phố.

Mã số	Tên bệnh viện	Địa chỉ	Số điện thoại	Khoa chuyên điều trị
[Khu vực Ohasama]				
46	Trung tâm khám chữa bệnh khu vực Ohasama Trực thuộc bệnh viện Chuo do tỉnh Iwate quản lý	13-20-1 Ohasama, Ohasamamachi	48-2211	D-1 D-4 Điều trị ngoại trú huyết áp cao
[Khu vực Ishidoriya]				
47	Phòng khám Ishidoriya Ekimae	7-209-2 Kochi, Ishidoriyacho	46-2621	D-1 D-14 D-15 D-4
48	Phòng khám Mắt Ishidoriya	6-1 Kochi, Ishidoriyacho	45-6110	D-21
49	Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Kaneko	3-76-5 Hachiman, Ishidoriyacho	46-2233	D-13 D-14 D-26 D-13
50	Phòng khám Nội khoa - Tiêu hóa Sato	16-9-5 Kochi, Ishidoriyacho	45-5111	D-1 D-4
51	Trung tâm y tế Ishidoriya	5-47-2 Hachiman, Ishidoriyacho	45-3111	D-1 D-14 D-7 D-13 D-23 D-15 D-26 D-13
52	Bệnh viện Hoyo Đã nghỉ	15-23 Niibori, Ishidoriyacho	45-6500	D-1 D-8 D-14 D-13 D-21 D-23
[Khu vực Towai]				
53	Bệnh viện Towai do tỉnh Iwate quản lý Cấp cứu	6-75-1 Ahiyo, Towaicho	42-2211	D-1 D-5 D-14 D-24
54	Phòng khám Nội khoa Orikasa	8-332 Tsuchizawa, Towaicho	42-2515	D-1 D-8 D-28
55	Bệnh viện Haruyama	8-27 Higashiharuyama, Towaicho	44-2325	D-1 D-8

Chú giải
Khoa
chuyên
điều trị

D-1...Khoa Nội **D-2**...Khoa Hô hấp **D-3**...Khoa Nội Hô hấp **D-4**...Khoa Tiêu hóa **D-5**...Khoa Nội Tiêu hóa **D-6**...Khoa Tim mạch **D-7**...Khoa Nội Tim mạch **D-8**...Khoa Nhi **D-9**...Khoa Tâm thần
D-10...Khoa Thần kinh **D-11**...Khoa Nội Thần kinh **D-12**...Khoa DJ ứng **D-13**...Khoa Xương khớp **D-14**...Khoa Ngoại **D-15**...Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình **D-16**...Khoa Ngoại Phẫu thuật chỉnh hình
D-17...Khoa Ngoại Thần kinh **D-18**...Khoa Nội Thần kinh **D-19**...Khoa Phụ sản **D-20**...Phụ khoa **D-21**...Khoa Mắt **D-22**...Khoa Tai mũi họng **D-23**...Khoa Da liễu **D-24**...Khoa Tiết niệu
D-25...Khoa Hận môn - Trực tràng **D-26**...Khoa Phẫu thuật chức năng **D-27**...Khoa X quang **D-28**...Khoa Gây mê **D-29**...Khoa Da dầy - Đường ruột **D-30**...Khoa Da dầy - Đường ruột
D-31...Khoa Nội tâm thần **D-32**...Khoa Mạch máu **D-33**...Nha Khoa **D-34**...Khoa Lọc máu nhân tạo **D-35**...Khoa Ngoại Tim mạch **D-36**...Phòng khám Pain Clinic

* D đại diện cho bộ phận y tế (Department)